

Số: /QĐ-SGTVT

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý vi phạm đối với các phương tiện vi phạm tốc độ
từ 05 lần/1000km

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh sửa đổi Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Dữ liệu trích xuất từ Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam trong tháng 12/2020;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Xử lý bằng hình thức nhắc nhở đối với các phương tiện vận tải hành khách theo tuyến cố định vi phạm tốc độ từ 05 lần/1000km trong tháng 12 năm 2020, theo quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP (Nhằm giảm bớt khó khăn cho đơn vị vận tải và đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 2021), cụ thể:

STT	Biển kiểm soát	Đơn vị vận tải	Vi phạm tốc độ	
			Lần	/1000 Km
1	88B-003.85	Hợp tác xã GTVT Hoàng Việt	150	18
2	88B-006.16		69	7,6
3	88B-011.42		41	6,7
4	88F-000.24		41	10,2
5	88B-006.76		26	6,5
6	88B-011.49		25	5
7	88B-011.74		20	5,5
8	18B-016.16	Công ty TNHH MTV VT&XD Bảo Khánh	80	11,2
9	51B-272.26		66	6,6
10	88B-007.37		20	7,4

Điều 2. Giao Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái theo dõi, đơn đốc các đơn vị nêu trên khắc phục vi phạm.

Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành Quyết định thu hồi phù hiệu, biển hiệu đối với các phương tiện còn vi phạm hoặc tái vi phạm về tốc độ (*có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy, không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống*).

Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định nêu trên có trách nhiệm hợp kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của các cá nhân liên quan, để có biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời. Đồng thời quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, đặc biệt là quy định về tốc độ trong quá trình hoạt động kinh doanh vận tải.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái, Thủ trưởng các đơn vị KDVT hành khách theo tuyến cố định có tên tại **Điều 1** và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- TTCNTT Sở (đăng trên Website Sở);
- Lưu: VT, QLVTPT&NL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Long Biên